

Phụ lục I

DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOÀN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1	Phan Ngọc Tiến	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Phạm Ngọc Ân - 1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phan Ngọc Tiến	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Ái - 1972	
	3/12/2001			Kinh, không			
2	Nguyễn Thới Thịnh	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Thới Lộc - 1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Thới Thịnh	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Nhung - 1972	
	2/6/2000			Kinh, không			
3	Trần Lâm Nhật	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Văn Bé - 1964	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Lâm Nhật	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đầu Thị Tho - 1969	
	8/25/2001			Kinh, không			
4	Vô Thành Đạt	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Vô Nguyên Sư - 1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Vô Thành Đạt	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Dương Thị Thu Cúc - 1973	
	10/28/2000			Kinh, không			
5	Vô Nguyễn Vương	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Vô Nguyễn Lịch - 1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Vô Nguyễn Vương	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thu Thủy - 1972	
	3/21/2000			Kinh, không			
6	Đỗ Minh Phúc	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	8	Đỗ Văn Thiện - 1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Đỗ Minh Phúc	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Kiều - 1973	
	10/7/2004			Kinh, không			
7	Nguyễn Quốc Phong	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Quốc Huy - 1977	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Quốc Phong	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Thạch Thị Kim Vinh - 1977	
	4/8/2001			Kinh, không			
8	Trần Quốc Trung	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	7	Trần Phi Nhứt	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Quốc Trung	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đinh Thị Nghĩa - 1980	
	8/20/2005			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
9	Đinh Văn Hiệp	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CD	Đinh Văn Hùng - 1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Đinh Văn Hiệp	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đỗ Thị Bích Hạnh - 1975	
	7/31/2002			Kinh, không			
10	Võ Ngọc Chí	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Võ Ngọc Từu - 1978	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Võ Ngọc Chí	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Quyên - 1981	
	12/4/2003			Kinh, không			
11	Huỳnh Thành Lợi	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Huỳnh Văn Mùa - 1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Thành Lợi	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Dương Thị Ngo - 1978	
	8/26/2002			Kinh, không			
12	Cao Thành Nhật	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CD	Cao Tiến Mùi, 1971	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Cao Thành Nhật	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Phương, 1974	
	30/4/2000			Kinh, không			
13	Trần Quốc Huy	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CD	Trần Xuân Dũng - 1966	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Quốc Huy	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Thạch Thị Thư - 1969	
	1/11/2000			Kinh, không			
14	Trần Hoàng Phương	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Văn Chín - 1971	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Hoàng Phương	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Hồng Sinh - 1980	
	7/1/2005			Kinh, không			
15	Trần Xuân Lợi	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Trần Văn Lin - 1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Xuân Lợi	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Hiền - 1976	
	5/21/2001			Kinh, không			
16	Trần Quang Huy	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Trần Hoàng - 1977	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Quang Huy	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Hoa - 1982	
	10/23/2002			Kinh, không			
17	Nguyễn Phan Gia Thiện	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	10	Nguyễn Văn Trí	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Phan Gia Thiện	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Lệ - 1976	
	4/23/2006			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
18	Phan Ngọc Triệu	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Phan Ngọc Danh - 1977	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phan Ngọc Triệu	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Bích Thủy - 1980	
	11/2/2002			Kinh, không			
19	Phan Minh Trí	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Phan Tung Hải - 1975	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phan Minh Trí	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Thục Trinh - 1977	
	8/14/1999			Kinh, không			
20	Bùi Đoàn Quang Huy	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Bùi Quang Vinh - 1974	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Bùi Đoàn Quang Huy	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thắm - 1976	
	11/19/2002			Kinh, không			
21	Cao Thành Đức	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CĐ	Cao Tiến Mùi - 1971	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Cao Thành Đức	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Phương - 1974	
	4/30/2000			Kinh, không			
22	Trần Quốc Toàn	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Kha - 1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Quốc Toàn	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bình - 1973	
	9/18/2002			Kinh, không			
23	Nguyễn Phú Truyền	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Phú Ánh - 1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Phú Truyền	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Lai - 1979	
	9/23/2003			Kinh, không			
24	Phạm Phương Phong	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	10	Phạm Thừa - 1963	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phạm Phương Phong	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tiết - 1969	
	4/1/2001			Kinh, không			
25	Nguyễn Đình Chung	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Nguyễn Đình Tuấn - 1975	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Đình Chung	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hải - 1975	
	10/7/2000			Kinh, không			
26	Nguyễn Lương Huy Hoàng	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12, CĐ	Nguyễn Thanh Hùng - 1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Lương Huy Hoàng	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lương Thị Liên - 1977	
	5/15/2001			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
27	Đặng Chí Nghĩa	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12, CD	Đặng Sen - 1960	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Đặng Chí Nghĩa	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Lờ - 1958	
	9/3/2002			Kinh, không			
28	Nguyễn Thành Đạt	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Văn Hiếu - 1975	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Thành Đạt	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Xuân - 1980	
	1/24/2002			Kinh, không			
29	Huỳnh Bảo Quốc	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	7	Huỳnh Chinh - 1982	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Bảo Quốc	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xuân - 1983	
	7/19/2005			Kinh, không			
30	Nguyễn Trọng Chiến	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CD	Nguyễn Xuân Hương - 1969	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Trọng Chiến	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Võ Thị Tánh - 1974	
	1/1/2001			Kinh, không			
31	Huỳnh Tấn Khiêm	Nông	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông	12, CD	Huỳnh Thanh - 1975	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Tấn Khiêm	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhân - 1977	
	4/25/2001			Kinh, không			
32	Nguyễn Tấn Được	Nông	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Nguyễn Ngọc Thanh - 1971	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Tấn Được	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Cao Thị Dư - 1975	
	5/9/2003			Kinh, không			
33	Nguyễn Đức Dương	Nông	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Cư - 1979	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Đức Dương	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Chí - 1979	
	12/17/2001			Kinh, không			
34	Huỳnh Tuấn Kiệt	Nông	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông	12, CD	Huỳnh Ngọc Sơn ©	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Tuấn Kiệt	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Diệp - 1961	
	6/21/2003			Kinh, không			
35	Nguyễn Huỳnh Xuân Tuyền	Nông	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Văn Chiến - 1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Huỳnh Xuân Tuyền	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Sáu - 1980	
	8/24/2004			Kinh, không			
36	Kiều Văn Nhật	Nông	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Kiều Nhon - 1978	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do
	Kiều Văn Nhật	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phan Thị Xuân Vãn - 1982	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
30	7/6/2001			Kinh, không			kết luận Hội đồng khám
37	Nguyễn Duy Trọng Nguyễn Duy Trọng 3/8/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	8	Nguyễn Quốc Việt - 1971 Nguyễn Thị Hương - 1974	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
38	Nguyễn Ngô Minh Phong Nguyễn Ngô Minh Phong 7/4/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Nguyễn Văn Cu - 1974 Phan Thị Kim Thịnh - 1979	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
39	Nguyễn Ngọc Tú Nguyễn Ngọc Tú 12/13/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Nguyễn Văn Chút - 1972 Huỳnh Thị Liễu - 1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
40	Nguyễn Tiến Sinh Nguyễn Tiến Sinh 5/15/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Nguyễn Văn Quế - 1971 Nguyễn T Hồng Đào - 1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
41	Nguyễn Quốc Quang Nguyễn Quốc Quang 3/20/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Nguyễn Tấn Năm - 1965 Bùi Thị Dư - 1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
42	Nguyễn Văn Khải Nguyễn Văn Khải 9/7/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Nguyễn Văn Sừ - 1979 Nguyễn Thị Nguyệt - 1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
43	Phạm Tiến Phát Phạm Tiến Phát 1/8/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Phạm Tiến Thịnh - 1977 Đỗ Thị Kim Siêng - 1980	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
44	Đỗ Minh Trí Đỗ Minh Trí 2/9/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Đỗ Văn Chỉ - 1970 Lê Thị Huyền - 1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
45	Phan Anh Khôi Phan Anh Khôi 4/16/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	7	Phan Vũ Hùng - 1970 Nguyễn Thị Hải - 1975	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
							khám
46	Nguyễn Văn Thủy	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	10	Nguyễn Chí Công - 1977	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Văn Thủy	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Thắm - 1976	
	5/17/2004			Kinh, không			
47	Lê Tiến Phát	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lê Tiến Thành - 1971	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Lê Tiến Phát	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Tuyết - 1973	
	4/9/2005			Kinh, không			
48	Huỳnh Đức Chung	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CĐ	Huỳnh Minh Lâm	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Đức Chung	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Mai Thị Hòa	
	10/22/1999			Kinh, không			
49	Nguyễn Ngọc Duẩn	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CĐ	Nguyễn Ngọc Quốc - 1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Ngọc Duẩn	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Thới Thị Kim Liên - 1980	
	2/14/1999			Kinh, không			
50	Bùi Xuân Trường	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Bùi Xuân Hoài - 1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Bùi Xuân Trường	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Mai Hương - 1980	
	2/9/2003			Kinh, không			
51	Phạm Ngọc Thọ	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Phạm Ngọc Luận - 1964	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Phạm Ngọc Thọ	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Nhung - 1968	
	10/10/2000			Kinh, không			
52	Trần Ngọc Quốc Việt	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Trần Ngọc Hiền - 1968	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Trần Ngọc Quốc Việt	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Ngọc Bích - 1970	
	3/9/2002			Kinh, không			
53	Huỳnh Tiến Đạt	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CĐ	Huỳnh Mua	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Tiến Đạt	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nga	
	10/23/2002			Kinh, không			
54	Nguyễn Hoàng Thắng	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Nguyễn Mộng Dân - 1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Hoàng Thắng	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Cẩm Lai - 1974	
	10/28/2000			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
55	Lê Đoàn Văn Thành	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	11	Lê Văn Sỹ - 1978	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Lê Đoàn Văn Thành	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đoàn Thị Thu Thủy - 1972	
	12/8/2004			Kinh, không			
56	Huỳnh Quốc Duy	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CD	Huỳnh Minh Lâm	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Quốc Duy	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Mai Thị Hòa	
	5/19/2002			Kinh, không			
57	Lữ Thành Phong	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lữ Văn An	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Lữ Thành Phong	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trương Thị Hoa	
	11/26/2005			Kinh, không			
58	Nguyễn Anh Truyền	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Nguyễn Quang Quận (C)	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Anh Truyền	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Thủy-1975	
	3/1/2004			Kinh, không			
59	Trần Ngũ Pháp	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Trần Ngọc Ái-1964	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Ngũ Pháp	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Hồ Thị Loan-1966	
	9/10/2001			Kinh, không			
60	Trần Anh Kiệt	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Chín-1979	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Anh Kiệt	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Thủy-1983	
	5/1/2001			Kinh, không			
61	Nguyễn Văn Tiến	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CD	Nguyễn Văn Tý-1984	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Văn Tiến	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Hồng Vương-1983	
	10/25/2003			Kinh, không			
62	Lê Tuấn Hưng	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lê Tuấn-1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Lê Tuấn Hưng	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lữ Thị Anh Tuyết-1982	
	4/20/2003			Kinh, không			
63	Huỳnh Minh Kha	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Huỳnh Văn Nguyên-1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Minh Kha	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Minh-1981	
	4/14/2001			Kinh, không			
	Thới Văn Lý	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Thới Văn Mười-1976	Không đủ tiêu

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
64	Thới Văn Lý 11/20/2001	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Lê Thị Thu Thảo-1977	chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
65	Huỳnh Trần Chí Bảo Huỳnh Trần Chí Bảo 6/30/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Huỳnh Văn Huế-1981 Trần Thị Thu Thủy-1981	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
66	Nguyễn Tài Việt Nguyễn Tài Việt 10/26/1999	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Tài Nam-1968 Nguyễn Thị Lệ Thủy-1971	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
67	Nguyễn Tài Nga Nguyễn Tài Nga 10/3/1999	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Tài Định-1969 Lê Thị Diệp-1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
68	Nguyễn Hữu Lợi Nguyễn Hữu Lợi 6/6/1999	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Hữu Phước-1969 Lê Thị Bích Dự-1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
69	Nguyễn Chánh Tú Nguyễn Chánh Tú 10/28/1999	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Nguyễn Thành Đỉnh-1971 Đỗ Thị Minh-1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
70	Bùi Văn Đại Bùi Văn Đại 10/17/1999	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Bùi Quảng-1960 Phạm Thị Hiền-1965	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
71	Nguyễn Nhật Tiến Nguyễn Nhật Tiến 4/4/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Sáu-1971 Nguyễn Thị Mỹ Lệ-1969	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
72	Nguyễn Đức Tín Nguyễn Đức Tín 11/10/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Nguyễn Văn Cư-1981 Ngô Thị Kim Kiều-1980	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
73	Huỳnh Chí Bảo Huỳnh Chí Bảo 12/1/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	11	Huỳnh Văn Màu-1981 Nguyễn Thị Kim Thoa-1982	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
							khám
74	Phạm Hoàng Nhật	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Phạm Thanh Sinh-1971	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phạm Hoàng Nhật	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đào Thị Bé-1976	
	12/14/2001			Kinh, không			
75	Phạm Hoàng Việt	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Phạm Văn Linh-1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phạm Hoàng Việt	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Huệ-1978	
	11/10/2001			Kinh, không			
76	Trần Hoàng Phi Hùng	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CĐ	Trần Văn Dũng-1969	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Hoàng Phi Hùng	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lữ Thị Phương-1975	
	11/22/2000			Kinh, không			
77	Thới Ngọc Duy	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Thới Ngọc Dũng-1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Thới Ngọc Duy	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Kim Thủy-1972	
	8/15/2002			Kinh, không			
78	Huỳnh Quang Trung	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Huỳnh Hiền-1975	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Quang Trung	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Kiều Hạnh-1977	
	3/12/2002			Kinh, không			
79	Nguyễn Tấn Phát	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Tấn Cường-1975	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Tấn Phát	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Liên-1978	
	9/21/2002			Kinh, không			
80	Huỳnh Ngọc Kiên	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Huỳnh Ngọc Khởi-1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Ngọc Kiên	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Hồ Thị Miên-1976	
	4/12/2001			Kinh, không			
81	Vô Quốc Hoàng	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CĐ	Vô Mười	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Vô Quốc Hoàng	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Vô Thị Hồng Phương	
	7/30/1999			Kinh, không			
82	Vô Đình Khôi	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Vô Ngọc Khiêm-1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Vô Đình Khôi	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lệ Thủy-1970	
	10/29/1999			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
83	Phạm Văn Hạnh	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CĐ	Phạm Văn Hương-1974	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phạm Văn Hạnh	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Dương Thị Thủy-1977	
	11/22/1999			Kinh, không			
84	Phạm Anh Khoa	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; ĐH	Phạm Minh Hoàng-1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phạm Anh Khoa	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Kim Hằng-1978	
	9/8/1999			Kinh, không			
85	Võ Ngọc Cẩn	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CĐ	Võ Văn Quang (C)	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Võ Ngọc Cẩn	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Thư-1980	
	9/4/2000			Kinh, không			
86	Trần Hoàng Tiên	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Tồn-1960	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Hoàng Tiên	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Sen-1963	
	5/1/2001			Kinh, không			
87	Phạm Hồng Trọng	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Phạm Văn Tứ-1969	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phạm Hồng Trọng	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Võ Thị Xuân Minh-1967	
	5/28/2001			Kinh, không			
88	Phạm Văn Tài	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Phạm Văn Nhân-1968	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phạm Văn Tài	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Long-1975	
	2/20/2002			Kinh, không			
89	Nguyễn Vũ Anh Quý	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Văn Tú-1974	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Vũ Anh Quý	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Võ Thị Bích Ngọc-1978	
	7/23/1999			Kinh, không			
90	Thới Văn Minh	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Thới Mười-1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Thới Văn Minh	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Ngô Thị Chín-1973	
	7/10/2001			Kinh, không			
91	Ngô Đức Thiện	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Ngô Đức Toàn	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Ngô Đức Thiện	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Kim Oanh	
	2/15/2001			Kinh, không			
	Tạ Anh Tuấn	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Tạ Văn Bình	Không đủ tiêu

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
92	Ta Anh Tuấn 2/9/2004	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Thị Hương	chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
93	Nguyễn Tấn Dũng Nguyễn Tấn Dũng 3/3/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Nguyễn Văn Hùng-1981 Phạm Thanh Nhã-1978	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
94	Lê Văn Thuận Mỹ Lê Văn Thuận Mỹ 11/5/2000	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Lê Văn Dũng-1969 Đặng Thị Minh Nguyệt-1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
95	Đặng Thành Kiên Đặng Thành Kiên 7/5/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Đặng Thanh Tuấn-1980 Nguyễn Thị Tường Vi-1984	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
96	Huỳnh Xuân Dương Huỳnh Xuân Dương 12/5/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Huỳnh Văn Cao-1975 Lê Thị Thanh Phương-1980	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
97	Phạm Gia Phong Phạm Gia Phong 6/6/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Phạm Văn Tiến Võ Thị Hạnh-1984	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
98	Huỳnh Văn Phát Huỳnh Văn Phát 10/9/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Huỳnh Văn Ngân © Võ Thị Hồng Phương-1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
99	Võ Chí Thanh Võ Chí Thanh 2/10/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Võ Sĩ-1970 Huỳnh Thị Sương-1963	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
100	Nguyễn Quốc Nhật Nguyễn Quốc Nhật 3/28/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Nguyễn Văn Sang-1984 Đỗ Thị Xuân Thùy-1985	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám
101	Huỳnh Thanh Danh Huỳnh Thanh Danh 2/1/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Huỳnh Tích-1975 Nguyễn Thị Điệp-1980	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do kết luận Hội đồng khám

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
							khám
102	Nguyễn Quốc Việt	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Thế Tịnh-1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Quốc Việt	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đặng Thị Diệp-1983	
	7/2/2003			Kinh, không			
103	Lê Đức Thuận	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lê Đức Nhiệm-1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Lê Đức Thuận	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đoàn Thị Mỹ Hiền-1980	
	10/21/2003			Kinh, không			
104	Đặng Tường Vy	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Đặng Thanh Ngà-1977	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Đặng Tường Vy	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Ngô Thị Thu Sương-1983	
	5/12/2001			Kinh, không			
105	Nguyễn Hồ Thanh Nghiêm	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Ngọc Linh-1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Hồ Thanh Nghiêm	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Hồ Thị Kim Ngân-1977	
	9/10/1999			Kinh, không			
106	Nguyễn Bá Duy	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Đình-1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Bá Duy	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tiềm-1978	
	5/25/2000			Kinh, không			
107	Nguyễn Thành Hưng	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	7	Nguyễn Minh-1967	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Thành Hưng	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Kim Phương-1970	
	7/23/2002			Kinh, không			
108	Đoàn Thanh Khởi	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Đoàn Thanh Trà-1977	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Đoàn Thanh Khởi	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Ánh Tuyết-1978	
	4/14/2004			Kinh, không			
109	Nguyễn Dương Phúc Lộc	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Nghiêm	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Dương Phúc Lộc	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Dương Thị Anh Tuyết	
	4/17/2002			Kinh, không			
110	Đào Hoàng Nguyên	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Đào Minh Lành-1967	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Đào Hoàng Nguyên	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Út-1973	
	5/1/2004			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
111	Nguyễn Thanh Trúc	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Nguyễn Chung-1975	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Thanh Trúc	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Hồng Xuân-1975	
	4/12/2005			Kinh, không			
112	Phạm Thanh Toàn	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Phạm Thanh Dũng-1977	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phạm Thanh Toàn	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Hồng Nhật-1984	
	11/9/2003			Kinh, không			
113	Nguyễn Đức Phi	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	8	Nguyễn Chín	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Đức Phi	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Ngọc Châu	
	9/10/2002			Kinh, không			
114	Lê Quang Truyền	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CD	Lê Bé-1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Lê Quang Truyền	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phước-1974	
	10/20/2000			Kinh, không			
115	Nguyễn Thanh Tâm	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CD	Nguyễn Dũng	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Thanh Tâm	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thắm-1969	
	10/11/2000			Kinh, không			
116	Nguyễn Văn Toàn	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; DH	Nguyễn Anh Tuấn-1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Văn Toàn	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tĩnh-1975	
	4/14/1999			Kinh, không			
117	Nguyễn Lê Hoài Phúc	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CD	Nguyễn Hòa-1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Lê Hoài Phúc	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Liễu-1971	
	7/2/2000			Kinh, không			
118	Nguyễn Văn Đồng	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Hữu Lý-1960	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Văn Đồng	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nghi-1972	
	7/11/2001			Kinh, không			
119	Võ Thành Luân	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; DH	Võ Văn Cu-1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Võ Thành Luân	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Ngô Thị Út-1972	
	5/3/1999			Kinh, không			
120	Đỗ Nhật Trường	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Đỗ Văn Lương-1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do
	Đỗ Nhật Trường	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lệ Thanh-1980	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
120	11/20/2001			Kinh, không			kết luận Hội đồng khám
121	Nguyễn Đức Trung Nguyễn Đức Trung 5/5/1999	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Nguyễn Đức Thịnh-1972 Lê Thị Thảo-1974	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
122	Nguyễn Thanh Minh Nguyễn Thanh Minh 7/6/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Nguyễn Tư-1975 Trần Thị Thu Thích-1982	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
123	Phan Văn Hòa Phan Văn Hòa 11/23/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Phan Văn Tam-1967 Huỳnh Thị Bón-1969	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
124	Lê Nguyễn Trung Hiếu Lê Nguyễn Trung Hiếu 9/15/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	8	Lê Văn Hậu-1985 Nguyễn Thị Thu Mùa-1986	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
125	Nguyễn Trùng Dương Nguyễn Trùng Dương 5/4/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Nguyễn Thành Duy-1974 Nguyễn Thị Thúy Liễu	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
126	Nguyễn Hữu Đạt Nguyễn Hữu Đạt 10/2/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Hữu Hiếu-1986 Lê Thị Xuân Nương-1986	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
127	Phạm Trường Phước Phạm Trường Phước 2/10/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Phạm Tấn Dũng-1969 Phan Thị Như Trúc-1980	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
128	Huỳnh Nguyễn Duy Luân Huỳnh Nguyễn Duy Luân 9/20/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Huỳnh Minh Sỹ-1978 Nguyễn Thị Kim Loan-1980	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
129	Nguyễn Lê Anh Hoàng Nguyễn Lê Anh Hoàng 5/20/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	8	Nguyễn Thị Đậu-1980	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
							khám
130	Đoàn Minh Luận	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Đoàn Mười	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Đoàn Minh Luận	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Ngô Thị Bé	
	7/10/2001			Kinh, không			
131	Hồ Nguyễn Ngọc Xuân	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Hồ Thanh Tùng-1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Hồ Nguyễn Ngọc Xuân	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu-1972	
	9/4/2001			Kinh, không			
132	Nguyễn Tấn Dũng	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Thanh-1970	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Tấn Dũng	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Tín-1975	
	9/10/1999			Kinh, không			
133	Ngô Quốc Gia	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Ngô Trọng Thủy-1968	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Ngô Quốc Gia	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Hải-1969 (c)	
	6/7/1999			Kinh, không			
134	Huỳnh Quốc Đô	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Huỳnh Thanh Sơn-1977	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Huỳnh Quốc Đô	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Đại-1976	
	7/24/2003			Kinh, không			
135	Ngô Tuấn Châu	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Ngô Tấn Ngọc-1963	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Ngô Tuấn Châu	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Cao Thị Thanh Phương-1965	
	8/10/2001			Kinh, không			
136	Nguyễn Thành Đạt	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Thành Thiện-1967	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Thành Đạt	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Dung-1970	
	5/19/2001			Kinh, không			
137	Lê Trần Anh Tiến	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lê Ngọc Thanh-1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Lê Trần Anh Tiến	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Phúc-1979	
	10/10/2001			Kinh, không			
138	Phạm Hoàng Pháp	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Phạm Đức Phương	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phạm Hoàng Pháp	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thanh Nga	
	12/22/2001			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
139	Võ Văn Triều	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	7	Võ Sơn-1973	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Võ Văn Triều	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Nhung	
	5/12/2003			Kinh, không			
140	Nguyễn Mạnh Phước	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Nuôi-1971	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Mạnh Phước	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đặng Thị Tương-1976	
	1/3/2002			Kinh, không			
141	Trần Hưng Đạo	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Tuấn Nhu-1977	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Hưng Đạo	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xuân Hương-1979	
	5/13/2002			Kinh, không			
142	Nguyễn Thành Luân	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Văn Sửu-1975	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Nguyễn Thành Luân	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Thới Thị Minh Châu-1975	
	8/8/2002			Kinh, không			
143	Phan Hoài Sơn	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Phan Hoài Phong-1972	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Phan Hoài Sơn	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Dương Thị Minh Thúy-1976	
	11/30/2002			Kinh, không			
144	Trần Anh Tuấn	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Anh Sơn-1976	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do kết luận Hội đồng khám
	Trần Anh Tuấn	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Thới Thị Kim Yến-1982	
	1/5/2003			Kinh, không			
145	Đình Công Đoàn	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Đình Văn Quang-1976	Cha bị tâm thần, anh trai bị khuyết tật đặc biệt nặng, gia đình thuộc diện hộ nghèo ,
	Đình Công Đoàn	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phan Thị Hồng Phấn-1976	
	5/13/2002			Kinh, không			
146	Trần Thủ Đô	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12; CĐ	Trần Chấn	Có vợ, lập hộ mới, con mới sinh dưới 36 tháng tuổi
	Trần Thủ Đô	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc			
	6/14/1999			Kinh, không			
147	Nguyễn Hải Quân	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12		Cha chết, mẹ đau nặng không còn khả năng lao động
	Nguyễn Hải Quân	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Xuyên-1965	
	11/14/2001			Kinh, không			
	Nguyễn Ngọc Trường Giang	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12		

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
148	Nguyễn Ngọc Trường Giang 5/9/2001	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Thị Ngọc-1967	Mẹ ung thư bứu, di căn.
149	Nguyễn Duy Lực Nguyễn Duy Lực 12/10/2000 051200012951	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Nguyễn Duy Long-1972 Lê Thị Bảy-1974	Có vợ, lập hộ mới, con mới sinh dưới 36 tháng tuổi
150	Thới Văn Đại Thới Văn Đại 11/21/2003 051203003731	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Thới Văn Đạm © Nguyễn Thị Búp-1965	Cha chết, mẹ đau tim nặng, Hai mẹ con.
151	Trần Đông A Trần Đông A 5/1/2001 051201011225	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Trần Ngọc Nhân-1957 Phạm Thị Kim Anh-1969	Cha tai biến liệt, mẹ u sơ gan không còn khả năng lao động
152	Võ Trung An Võ Trung An 1/20/2004 051204012718	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	10	Võ Hiệp-1970 Phan Thị Kim Trinh-1972	Cha, mẹ khỏe
153	Huỳnh Ngọc Đông Huỳnh Ngọc Đông 2/19/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Huỳnh Thị Thu ©	Mẹ chết, nuôi em nhỏ. Là lao động duy nhất
154	Võ Ngọc Thiện Võ Ngọc Thiện 6/20/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Võ Anh Tuấn Trần Thị Minh Tâm	Cha ung thư, mẹ đau yếu không còn khả năng lao động
155	Lê Triệu Vĩ Lê Triệu Vĩ 1/26/2001 051201005110	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Lê Văn Hùng-1974 Ngô Thị Thanh Nga-1979	Em: Lê Anh Quốc NN: 2025
156	Huỳnh Phạm Gia Bảo Huỳnh Phạm Gia Bảo 7/14/2003 051203001101	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Văn Lợi Phạm Thị Bích Chi	Em: Huỳnh Phạm Gia Khang NN: 2025, f320
157	Huỳnh Lâm Quốc Khoa Huỳnh Lâm Quốc Khoa 3/9/2005 051205002205	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	HuỳnhThắm-1979 Nguyễn Thị Tuyết Nga-1979	Anh: Huỳnh Lâm Quốc Trường NN: 2022

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
158	Trần Văn Thèm	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Mau-1968	Anh: Trần Văn Quý NN: 2025
	Trần Văn Thèm	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đặng Thị Hồng-1968	
	3/14/2007			Kinh, không			
	051207015784						
159	Lê Võ Duy Hưng	Nông	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Chí Cường-1974	ĐH CN TP. HCM 2022-2027
	Lê Võ Duy Hưng	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Võ Thị Thủy Hương-1978	
	4/1/2004			Kinh, không			
	051204000734						
160	Lê Văn Vỹ	Nông	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Lê Văn Ái	CĐ Công thương 2024-2027
	Lê Văn Vỹ	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Thạch Thị Siêng	
	1/16/2006			Kinh, không			
	051206012705						
161	Lê Tiến Vy	Nông	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Tiến Sĩ	ĐH Đà Nẵng Đông Á 2024-2028
	Lê Tiến Vy	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Thu Thiện	
	1/28/2006			Kinh, không			
	051206007403						
162	Lê Ngô Văn Chương	Nông	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Lê Tấn Đoan	CĐ Công nghệ Thủ Đức 2023-2026
	Lê Ngô Văn Chương	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Ngô Thị Tâm	
	6/30/2005			Kinh, không			
	051205012484						
163	Võ Ngọc Cường	Nông	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Võ Ngọc Ánh	ĐH KH Tự nhiên 2024-2028
	Võ Ngọc Cường	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thủy	
	7/26/2006			Kinh, không			
	051206002178						
164	Phạm Tấn Nhạc	Nông	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phạm Thành Văn	ĐH SPKT-Đà nẵng 2024-2028
	Phạm Tấn Nhạc	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thủy Nga	
	4/4/2006			Kinh, không			
	051206008261						
165	Huỳnh Anh Tuấn	Nông	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Văn Sáu	ĐH Đông Á, Đà Nẵng 2024-2028
	Huỳnh Anh Tuấn	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Sương	
	8/8/2006			Kinh, không			
166	Cao Văn Đoàn	Nông	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Cao Văn Quý	ĐH GTVT TP. HCM 2024-2028
	Cao Văn Đoàn	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Diệp	
	7/7/2006			Kinh, không			
	051206002069						
	Nguyễn Văn Duy	Nông	An Tây Điền,Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Nguyễn Văn Tường	CĐ Công nghệ và

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
167	Nguyễn Văn Duy 11/22/2006 051206002073	Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Huỳnh Thị Oanh	CD Công nghệ và kinh tế Bảo Lộc, 2025-2028
168	Lê Bảo Việt Lê Bảo Việt 2/15/2005 051205004900	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Lê Minh Thâu-1974 Lê Thị Nam-1977	ĐH Văn Lang 2023-2027
169	Nguyễn Tiến Phúc Ân Nguyễn Tiến Phúc Ân 6/24/2005 051205002528	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Nguyễn Tiến Phước-1971 Lê Thị Thủy Hồng-1972	CD Công nghệ thủ Đức 2023-2026
170	Võ Ngọc Ngân Võ Ngọc Ngân 10/27/2004 051204008559	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Võ Ngọc Tươi-1978 Đỗ Thị Thu Kiều-1981	ĐH Duy Tân 2022-2026
171	Phạm Viết Nhật Phạm Viết Nhật 1/18/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Phạm Ngọc Vương-1973 Phạm Thị Kim Huệ-1974	ĐH Công Thương TPHCM 2023-2027
172	Lê Đại Phong Lê Đại Phong 9/17/2007 051207011670	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Lê Đại Phi-1977 Nguyễn Thị Tuyết Sương-1977	ĐH Công thương, TPHCM, 2025-2029
173	Nguyễn Thiên Khang Nguyễn Thiên Khang 5/25/2007 051207011614	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Văn Thảo-1978 Đinh Thị Hồng Viên-1978	ĐH Nông Lâm TPHCM, 2025-2029
174	Lê Tiến Hoàng Lê Tiến Hoàng 4/18/2007 051207017823	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Lê Tiến Sĩ-1980 Trần Thị Thu Thiện-1978	CD Y Khoa Đặng Ngọc Thạch, 2025-9/2028
175	Cao Văn Trí Cao Văn Trí 2/5/2006 051206002771	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Cao Văn Hiếu Thạch Thị Vân	CD KT Cao Thắng 2024-2027
176	Huỳnh Anh Quốc Huỳnh Anh Quốc	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc	12;ĐH	Huỳnh Văn Năm Phan Thị Hoài	ĐH Duy Tân

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
176	1/8/2004 051204009398			Kinh, không			2022-2026
177	Phạm Ngọc Tân Phạm Ngọc Tân 11/22/2004 051204000727	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Phạm Thị Bảy	ĐH SPKT 2022-2026
178	Huỳnh Thế Hiền Huỳnh Thế Hiền 11/6/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Văn Bảy Hà Thị Thanh Nga	ĐH Duy Tân 2024-2029
179	Nguyễn Ngọc Bảo Nguyễn Ngọc Bảo 1/8/2005 051205000784	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Ngọc Ánh-1966 Nguyễn Thị Đồng-1967	ĐH Ngoại ngữ-tin học 2023-2027
180	Trần Xuân Lương Trần Xuân Lương 1/6/2004 051204000724	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trần Văn Lin-1976 Nguyễn Thị Minh Hiền-1976	ĐH Công nghệ thông tin-TPHCM 2022-6/2026
181	Huỳnh Tấn Giàu Huỳnh Tấn Giàu 7/20/2005 051205002169	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Tấn Đại -1980 Phan Thị Mỹ Tâm-1984	ĐH Duy Tân Đà Nẵng 2024-2028
182	Trần Huỳnh An Trần Huỳnh An 5/24/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trần Văn Được Huỳnh Thị Bảy	ĐH SP KT TP. HCM 2022-2026
183	Nguyễn Phan Nhật Thành Nguyễn Phan Nhật Thành 7/15/2004 051204001269	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CĐ	Nguyễn Quang Vũ-1978 Phan Thị Nhung-1973	CĐ GTVT TW III 2023-2026
184	Huỳnh Minh Tâm Huỳnh Minh Tâm 4/1/2003 051203005948	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Văn Hiệp-1970 Nguyễn Thị Hồng Gấm-1982	ĐH Công Thương TPHCM 2023- 2027
185	Huỳnh Minh Trí Huỳnh Minh Trí 3/10/2005 051205011726	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Văn Hiệp-1970 Nguyễn Thị Hồng Gấm-1982	ĐH Kinh tế TPHCM 2023- 2027

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
186	Trần Lê Bảo Minh	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Trần Văn Lập-1981	CD Công thương 2024-2027
	Trần Lê Bảo Minh	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Hồng Nhung-1983	
	8/3/2006			Kinh, không			
	051206002070						
187	Huỳnh Thanh Sang	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Huỳnh Thanh Hà-1977	CD Công thương, TPHCM, 2025- 2028
	Huỳnh Thanh Sang	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Bùi Thị Tươi-1984	
	9/9/2007			Kinh, không			
	051207020807						
188	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Tiến Thu-1977	Đang học 12C2 Lương Thế Vinh
	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Ánh Trúc-1984	
	1/14/2008			Kinh, không			
	051208002288						
189	Huỳnh Hoàng Bảo Nghĩa	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Nhứt	ĐH CN TP. HCM 2020-31/12/2025
	Huỳnh Hoàng Bảo Nghĩa	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Lệ Chi-1970	
	4/16/2002			Kinh, không			
190	Trần Xuân Lịch	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12		Đang học 12A6, Đức Phổ I
	Trần Xuân Lịch	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc			
	1/2/2008			Kinh, không			
	051208007406						
191	Phan Tín Chương	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phan Tín Nhiệm	ĐH Công thương TP. HCM 2022-2026
	Phạm Tín Chương	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Hồng	
	5/28/2004			Kinh, không			
	051204000758						
192	Bùi Ngọc Từu	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Bùi Văn Nhâm	ĐH Phạm Văn Đồng 2023-2027
	Bùi Ngọc Từu	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Văn Lý	
	12/30/2005			Kinh, không			
	051205005591						
193	Đỗ Hồng Vỹ	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Đỗ Hồng Vũ	CD Lý Tự Trọng 2023-2026
	Đỗ Hồng Vỹ	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Kim Thư	
	9/12/2005			Kinh, không			
	051205002144						
194	Nguyễn Tiến Quốc Lâm	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Tiến Quốc Hoàn	ĐH Nguyễn Tất Thành 2022-2026
	Nguyễn Tiến Quốc Lâm	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Kim Hạnh	
	1/2/2004			Kinh, không			
	Trần Minh Việt	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Trần Minh Cường	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
195	Trần Minh Việt 9/18/2006 051206002183	Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Thị Lệ	CD Công thương 2024-2027
196	Cao Văn Thành Đạt Cao Văn Thành Đạt 3/12/2005 051205000812	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Cao Văn Quang Phan Thị Trường Giang	CD KT Cao Thắng 2023-9/2026
197	Nguyễn Tiến Hùng Nguyễn Tiến Hùng 11/4/2006 051206002177	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Nguyễn Tiến Tư Võ Thị Sang	CD Công thương TP. HCM 2024-2027
198	Bùi Ngọc Quyết Bùi Ngọc Quyết 2/5/2005 51205000809	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Bùi Ngọc Tiến-1972 Nguyễn Thị Mỹ Hoàng-1979	ĐH Sài Gòn 2023-2027
199	Huỳnh Trung Hiếu Huỳnh Trung Hiếu 10/22/2025 051205009960	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Lợi-1973 Đỗ Thị Ngân Hà-1976	ĐH Phạm Văn Đồng 2023-2027
200	Bùi Long An Bùi Long An 7/23/2004 051204002571	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Bùi Văn Vỹ-1976 Đỗ Thị Thu Thanh-1978	ĐH TDTT Đà Nẵng 2022-2026
201	Dương Tấn Tài Dương Tấn Tài 3/13/2006 051206000587	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Dương Minh Bích Huỳnh Thị Kim Huyền-1982	CD Kinh tế TPHCM 2024- 2027
202	Nguyễn Tấn Thuận Nguyễn Tấn Thuận 5/19/2006 051206002074	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Tấn Bình-1981 Nguyễn Thị Lợi-1984	ĐH GTVT- TPHCM 2024- 2028
203	Đỗ Thanh Tân Đỗ Thanh Tân 1/12/2005 51205005311	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Đỗ Trọng Tấn-1975 Huỳnh Thị Thúy Trinh-1980	Học viện BCVT- HCM 2023-2028
204	Huỳnh Minh Triệu Huỳnh Minh Triệu	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc	12;ĐH	Huỳnh Tấn Mười-1980 Nguyễn Thị Thu Hiền-1986	ĐH Văn Hiến, TPHCM 2025

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
204	9/30/2007			Kinh, không			TPHCM, 2023-10/2029
	051207014029						
	Nguyễn Thanh Hiếu	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Thanh Cường	ĐH GTVT TP. HCM 2023-2027
205	Nguyễn Thanh Hiếu	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Minh Phượng	
	8/12/2005			Kinh, không			
206	Nguyễn Hoài Vũ	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Văn Long	ĐH Duy Tân; 2022-2026
	Nguyễn Hoài Vũ	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phan Thị Thu	
	8/27/2004			Kinh, không			
207	051204000942						
	Nguyễn Thanh Tài	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Thanh Tuấn	CD- GTVT TW V 2024-2027
	Nguyễn Thanh Tài	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Hồng Vương	
208	4/9/2006			Kinh, không			
	051206004481						
	Huỳnh Tấn Hiệp	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Cu-1975	ĐH Đông Á 2023-2027
209	Huỳnh Tấn Hiệp	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Ngọc Ánh-1981	
	4/29/2005			Kinh, không			
	051205002202						
210	Nguyễn Xuân Hậu	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Xuân Hùng-1975	ĐH Công nghệ TPHCM 2023-2027
	Nguyễn Xuân Hậu	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Hạnh-1975	
	1/19/2004			Kinh, không			
211	051204002535						
	Bùi Dương Tài	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Bùi Vinh-1979	ĐH -GTVT-HCM 2023-2027
	Bùi Dương Tài	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thu-1980	
212	1/15/2005			Kinh, không			
	051205002128						
	Trần Bảo Long	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Trần Xuân Khải-1985	CD Kinh tế đối ngoại, HCM 2024-2027
213	Trần Bảo Long	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Nguyệt-1988	
	7/4/2006			Kinh, không			
	051206002181						
214	Phan Nguyên Trương	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phan Đình Tú-1980	ĐH Công Thương HCM 2024-2028
	Phan Nguyên Trương	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Nguyệt-1987	
	11/16/2006			Kinh, không			
215							
	Lương Quốc Khánh	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lương Ngọc Lâm-1976	ĐH Khoa học Huế 2025-2029
	Lương Quốc Khánh	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phan Thị Lược-1979	
216	9/2/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	051207010498						
214	Nguyễn Gia Huy	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Văn Xuân-1979	CD Kinh tế đối ngoại, 2025-2028
	Nguyễn Gia Huy	Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Diệp-1982	
	11/4/2007			Kinh, không			
215	Phan Quang Thúc	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phan Trung Hải	ĐH Duy Tân; Y Khoa 2024-2030
	Phan Quang Thúc	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Thục Trinh	
	11/8/2006			Kinh, không			
	0512060000571						
216	Nguyễn Văn Quý	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Kim Sang-1976	CD Công thương HCM 2023-2026
	Nguyễn Văn Quý	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trương Thị Nga-1977	
	4/12/2005			Kinh, không			
	0512050000514						
217	Huỳnh Tiên Quỳnh	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Đức-1967	ĐH Khoa học tự nhiên, HCM 2023-10/2027
	Huỳnh Tiên Quỳnh	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Bé-1976	
	10/14/2005			Kinh, không			
	051205003813						
218	Nguyễn Quốc Khánh	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Thiên-1976	ĐH Công thương HCM 2023-2027
	Nguyễn Quốc Khánh	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Xuyên-1982	
	9/2/2002			Kinh, không			
	0512020000578						
219	Lê Nguyễn Hữu Hùng	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Hữu Lý-1978	ĐH Nguyễn Tất Thành, HCM 2022-2026
	Lê Nguyễn Hữu Hùng	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hà-1984	
	9/22/2004			Kinh, không			
	051204004138						
220	Lê Gia Phúc	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Văn Chính-1973	ĐH Văn Hiến 2023-2027
	Lê Gia Phúc	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lương Thị Ni Kim-1980	
	10/18/2005			Kinh, không			
	051205009466						
221	Lê Nhật Hào	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Lê Hữu Lý-1978	CD Công nghệ HCM 2024-2027
	Lê Nhật Hào	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hà-1984	
	9/3/2006			Kinh, không			
	051206002184						
222	Lê Tấn Trường	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Lê Tấn Thanh-1966	CD Công thương HCM 2024-2027
	Lê Tấn Trường	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Ngọc Diệp-1972	
	11/2/2006			Kinh, không			
	051206002083						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
223	Phan Nhật Huy	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phan Văn Phương-1976	ĐH Văn Hiến 2022-10/2026
	Phan Nhật Huy	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Quân-1978	
	6/20/2004 051204002564			Kinh, không			
224	Nguyễn Minh Hiếu	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Tấn Hòa-1977	ĐH Công nghiệp TPHCM, 2021- 2026
	Nguyễn Minh Hiếu	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Kim Nguyệt-1975	
	3/14/2003 051203000778			Kinh, không			
225	Nguyễn Đạt Anh Tú	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Ngọc Anh-1980	ĐH Công nghiệp TPHCM, 2025- 2030
	Nguyễn Đạt Anh Tú	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Dương Thị Mỹ Dung-1988	
	8/30/2007 051207016932			Kinh, không			
226	Nguyễn Hồng Quân	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Mậu-1974	ĐH Duy Tân, Đà Nẵng, 2025-2029
	Nguyễn Hồng Quân	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Chuyền-1984	
	6/9/2007 051207014510			Kinh, không			
227	Huỳnh Minh Quế	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Văn Quân-1981	ĐH Duy Tân, Đà Nẵng, 2025-2029
	Huỳnh Minh Quế	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đỗ Thị Liễu-1982	
	12/13/2007 051207014974			Kinh, không			
228	Nguyễn Văn Minh Nhật	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Nguyễn Văn Lên-1980	CĐ Tây Đô, Cần Thơ, 2025-2028
	Nguyễn Văn Minh Nhật	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Sự-1982	
	3/11/2007 051207021695			Kinh, không			
229	Trần Hoàng Vũ	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Trần Văn Tuấn	CĐ Công thương TPHCM, 2025- 2028
	Trần Hoàng Vũ	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Ngô Thị Kiều-1984	
	1/26/2007 051207000543			Kinh, không			
230	Nguyễn Hoài Phong	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH		ĐH-GTVT 2021- 2026
	Nguyễn Hoài Phong	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Chi-1978	
	2/6/2003 051203003728			Kinh, không			
231	Phạm Bùi Lâm Vũ	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phạm Ngọc Lâm-1977	ĐH Y Khoa, Phạm Ngọc Thạch, TPHCM 2021-2027
	Phạm Bùi Lâm Vũ	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Bùi Thị Lam-1978	
	5/11/2003			Kinh, không			
232	Nguyễn Phi Hùng	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Văn Tài	ĐH Văn Hiến 2022-10/2026
	Nguyễn Phi Hùng	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đặng Thị Bích Ly	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
232	5/22/2004 051204008824			Kinh, không			2022-10/2026
233	Lê Phạm Minh Nhật Lê Phạm Minh Nhật 10/7/2004 051204012765	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Lê Văn Sinh-1981 Phạm Thị Bích Sâm-1981	ĐH Kiến trúc TPHCM 2022-2027
234	Trần Minh Toàn Trần Minh Toàn 4/9/2004 051204013768	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trần Ngọc Sông-1980 Phạm Thị Năng-1980	ĐH. GTVT TPHCM 2022-2026
235	Nguyễn Văn Đại Nguyễn Văn Đại 8/25/2004 051204008894	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Văn Sinh-1975 Lê Thị Hồng Trinh-1979	ĐH Công nghệ TPHCM 2022-2026
236	Huỳnh Tấn Hiếu Huỳnh Tấn Hiếu 8/2/2004 051204013792	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Tấn Nam-1978 Nguyễn Thị Tuyết-1980	ĐH Nông Lâm. TPHCM 2022-2026
237	Lê Văn Hậu Lê Văn Hậu 6/4/2004 051204008979	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Lê Văn Bí-1970 Đỗ Thị Hồng-1969	ĐH CN TPHCM 2022-2026
238	Nguyễn Nhật Phong Nguyễn Nhật Phong 6/13/2004 051204004475	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Văn Hoan-1973 Võ Thị Bé-1976	ĐH. GTVT - TPHCM 2022-2026
239	Nguyễn Đình Luyện Nguyễn Đình Luyện 6/28/2005 051205009697	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Đình Tùng Phạm Thị Xuân Hòa	ĐH -SPKT - TPHCM 2023-9/2027
240	Trần Thanh Minh Trần Thanh Minh 3/25/2004 051204009527	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Trần Hữu Cư-1976 Nguyễn Thị Thu Cúc-1979	CĐ C.NGH Thủ Đức 2023-2026
241	Lữ Thành Luận Lữ Thành Luận 12/15/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Lữ Thành Sơn Lê Thị Lại	CĐ C.NGH TPHCM 2023-2026

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
242	Lê Khánh Duy	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Lê Văn Minh	ĐH C.NGH TPHCM 2023-2027
	Lê Khánh Duy	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Thoa	
	9/6/2005			Kinh, không			
	051205005530						
243	Nguyễn Thành Hưng	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Văn Phúc	ĐH SG TPHCM 2022-2027
	Nguyễn Thành Hưng	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Trang	
	2/8/2004			Kinh, không			
	051204007792						
244	Huỳnh Gia Phú	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Hòa	ĐH Luật TPHCM 2022-2027
	Huỳnh Gia Phú	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Anh	
	4/6/2004			Kinh, không			
	051204000902						
245	Lê Hoàng Phúc	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Lê Văn Có	CD Bách Việt TPHCM 2024-2026
	Lê Hoàng Phúc	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Phương	
	5/3/2005			Kinh, không			
	051205005665						
246	Nguyễn Gia Kiệt	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Minh Hưng	ĐH SPKT TPHCM 2024 -9/2028
	Nguyễn Gia Kiệt	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Minh Chính	
	10/22/2006			Kinh, không			
	051206009016						
247	Nguyễn Huỳnh Phi Long	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Văn Hiệp-1983	CD CN TPHCM; 2024-2027
	Nguyễn Huỳnh Phi Long	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Tươi-1984	
	5/8/2006			Kinh, không			
	051206011663						
248	Võ Nhật Long	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Võ Sanh-1972	ĐH Sài Gòn 9/2024 - 3/2029
	Võ Nhật Long	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xuân Nương-1970	
	4/16/2006			Kinh, không			
	051206011201						
249	Ngô Đăng Trường	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Ngô Đình Vũ-1978	ĐH Duy Tân; 2024-2028
	Ngô Đăng Trường	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Ngô Thị Thanh Thùy-1980	
	12/18/2006			Kinh, không			
	051206013826						
250	Huỳnh Tuấn Tú	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH		ĐH GTVT- TPHCM 2024-2028
	Huỳnh Tuấn Tú	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Ánh Tuyết-1979	
	6/16/2006			Kinh, không			
	051206007899						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
251	Phạm Văn Đạt	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phạm Đình Quý-1978	ĐH GTVT TPHCM; 2024-2028
	Phạm Văn Đạt	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lệ-1983	
	5/15/2006 051206011533			Kinh, không			
252	Nguyễn Đình Luyến	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Đình Lâm-1964	ĐH Nông lâm; 2024-2028
	Nguyễn Đình Luyến	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Anh-1970	
	10/16/2006			Kinh, không			
253	Ngô Văn Tiến	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Ngô Thu-1969	CĐ GTVT. TPHCM 2024-2027
	Ngô Văn Tiến	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Ta-1971	
	1/16/2006			Kinh, không			
254	Huỳnh Quang Thắng	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Văn Hoàng-1978	ĐH Văn Hiến; 2024-2028
	Huỳnh Quang Thắng	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Trang-1979	
	9/6/2006 051206010296			Kinh, không			
255	Nguyễn Anh Tuấn	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Văn Đông-1979	ĐH Công Thương TPHCM 2024-2028
	Nguyễn Anh Tuấn	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mẫn-1987	
	8/15/2006			Kinh, không			
256	Nguyễn Đức Khang	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Nguyễn Ngọt-1968	CĐ Y khoa Phạm ngọc thạch 2024-2027
	Nguyễn Đức Khang	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đoàn Thị Hoa-1967	
	7/6/2005 051205007571			Kinh, không			
257	Nguyễn Hoàng Thúc	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Mộng Dân	HVBCVT 2021-2026
	Nguyễn Hoàng Thúc	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Cẩm Lai	
	9/7/2002 051202009083			Kinh, không			
258	Huỳnh Tấn Truyền	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Huỳnh Dẫn-1974	Cao đẳng công nghệ thủ đức; 2024-2027
	Huỳnh Tấn Truyền	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu-1974	
	1/3/2006			Kinh, không			
259	Thái Trần Gia Bảo	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Thái Kim Thừa-1976	ĐH Duy Tân; 2024-2028
	Thái Trần Gia Bảo	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Thanh-1983	
	3/19/2006			Kinh, không			
	Nguyễn Trọng Đức	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Nguyễn Thiệt	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
260	Nguyễn Trọng Đức 8/15/2005	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Thị Bích Hồng	CD Sài Gòn; 2024-2027
261	Huỳnh Minh Chiến Huỳnh Minh Chiến 1/16/2008	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Huỳnh Đức Tinh Trần Thị Thu Tuyết	Đang học 12A7 Trần Quang Diệu
262	Phạm Tấn Vũ Phạm Tấn Vũ 9/6/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Phạm Hữu Đức-1976 Nguyễn Thị Thảo-1980	ĐH -SPKT-TPHCM 2022-2026
263	Hoàng Đức Vương Hoàng Đức Vương 8/27/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Hoàng Linh-1984 Nguyễn Thị Bích Chi-1985	ĐH Công nghiệp TPHCM, 2025-2030
264	Huỳnh Tấn Minh Huỳnh Tấn Minh 5/26/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Huỳnh Văn Dũng Nguyễn Thị Định	CD Kỹ thuật Cao thắng, TPHCM, 2025-2028
265	Nguyễn Hoàng Nam Nguyễn Hoàng Nam 7/16/2007 051207016839	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Tấn Thôi-1979 Nguyễn Thị Thùy Nương-1976	ĐH Sư phạm kỹ thuật TPHCM 2025-9/2029
266	Huỳnh Tuấn Kiệt Huỳnh Tuấn Kiệt 11/18/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Huỳnh Tuấn Mai-1983 Nguyễn Thị Tuyết Sâm	CD Công Thương TPHCM, 2025-2028
267	Huỳnh Ngô Thanh Huỳnh Ngô Thanh 10/22/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Văn Tám-1970 Ngô Thị Ánh Nguyệt-1977	ĐH -SPKT-TPHCM, 2025-9/2029
268	Hồ Khai Kiên Hồ Khai Kiên 12/8/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Hồ Văn Lâu-1976 Trương Thị Cúc-1981	ĐH Sư phạm kỹ thuật TPHCM 2025-9/2029
269	Ngô Huỳnh Tú Ngô Huỳnh Tú	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc	12;CD	Ngô Văn Thanh-1976 Huỳnh Thị Nhi-1976	CD Công Thương TPHCM 2025-

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
269	10/26/2007			Kinh, không			TPHCM, 2023-2028
270	Nguyễn Quốc Vương Nguyễn Quốc Vương 8/8/2004 051204005891	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Minh-1978 Nguyễn Thị Hồng Vân	HV Công nghệ Bưu chính VT. TPHCM 2022-2027
271	Trần Quang Khiêm Trần Quang Khiêm 5/21/2004 051204005996	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trần Thế Phi-1969 Phạm Thị Chung-1974	ĐH Quy Nhơn 2022-2026
272	Nguyễn Tấn Tài Nguyễn Tấn Tài 1/24/2004 051204008924	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Tấn Cường-1975 Nguyễn Thị Kim Liên-1978	Đh CN TPHCM 2022-2027
273	Trần Quang Khả Trần Quang Khả 5/9/2004 051204002575	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trần Ngọc Tinh-1969 Trần Thị Lam-1973	ĐH Kinh Tế. TPHCM 2022-2026
274	Nguyễn Tiến Thành Nguyễn Tiến Thành 11/23/2004 051204006185	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Tài Điền-1966 Đỗ Thị Hương-1970	ĐH Công nghệ thông tin và truyền thông, việt - hàn 2022-2026
275	Huỳnh Huy Hoàng Huỳnh Huy Hoàng 1/22/2005 051205004035	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Văn Phúc Nguyễn Thị Dự	ĐH Bách Khoa đà nẵng 2023-2028
276	Lê Trung Hưng Lê Trung Hưng 9/16/2005 051205005179	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CĐ	Lê Văn Kiên Trần Thị Tứ	CĐ GTVT 2023 - 2026
277	Lê Đức Thái Lê Đức Thái 3/21/2005 051205013020	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CĐ	Lê Quang Vinh Nguyễn Thị Kim Xuyên	CĐ Công Thương 2023 -2026
278	Trương Anh Kiệt Trương Anh Kiệt 5/19/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trương Thanh Nam Nguyễn Thị Hạnh	ĐH Phạm Văn Đồng

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	051205000510						2023 -2027
279	Nguyễn Hoàng Quốc Đạt	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Tuất	ĐH- GTVT-TPHCM 2023-2027
	Nguyễn Hoàng Quốc Đạt	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Bùi Thị Linh	
	11/5/2005			Kinh, không			
	051205014872						
280	Lê Văn Nghiệp	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Văn Thủy	ĐH Công nghiệp, TPHCM 2023 - 2028
	Lê Văn Nghiệp	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phan Thị Thủy Hiệp	
	10/22/2005			Kinh, không			
	051205011195						
281	Phạm Minh Thuận	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Phạm Văn Bé	CD KT Cao thắng 2023-2026
	Phạm Minh Thuận	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Sương	
	11/25/2005			Kinh, không			
	051205005618						
282	Lê Anh Nghĩa	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Thành Tín	ĐH Duy tân Đà Nẵng 2023-2027
	Lê Anh Nghĩa	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Cảnh	
	5/23/2005			Kinh, không			
	051205010044						
283	Nguyễn Văn Bé	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH		ĐH Tài chính kế toán, Quảng Ngãi 2023-9/2027
	Nguyễn Văn Bé	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Muộn	
	2/15/2004			Kinh, không			
	051204002570						
284	Đào Hồng Anh	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Đào Hùng Nam	ĐH SPKT-TPHCM 2023-9/2027
	Đào Hồng Anh	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đặng Thị Thúy Thanh	
	8/20/2005			Kinh, không			
	051205010358						
285	Huỳnh Nguyễn Hưng	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Văn Hoa	ĐH Kiến trúc, TPHCM 2022-2027
	Huỳnh Nguyễn Hưng	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Vũ	
	2/13/2004			Kinh, không			
	051204008330						
286	Trần Châu Thanh Hải	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Trần Thanh Việt	ĐH CN TPHCM 2023-2027
	Trần Châu Thanh Hải	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Châu Thị Việt Tú	
	8/31/2005			Kinh, không			
	051205014259						
287	Lê Văn Quốc Khánh	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Văn Bình-1972	ĐH KHTN 2024 - 2028
	Lê Văn Quốc Khánh	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Quảng-1978	
	8/4/2006			Kinh, không			
	Trần Lê Tấn Dũng	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Trần Thanh Triều-1972	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
288	Trần Lê Tấn Dũng 7/6/2006	Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Lê Thị Tuyết Chung-1976	ĐK Y Dược Huế 2024-2029
289	Hồ Quyết Thắng Hồ Quyết Thắng 1/10/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Hồ Văn Hào-1971 Nguyễn Thị Hoa-1970	ĐH Duy Tân Đà Nẵng (Khoa RHM); 2024-2030
290	Võ Văn Đại Võ Văn Đại 1/27/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Võ Sáu-1966 Phạm Thị Thanh-1974	ĐH Văn Hiến, 2024-2028
291	Nguyễn Văn Cường Nguyễn Văn Cường 4/15/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Văn Phong-1976 Đặng Thị Hồng Liên-1976	CĐ Kỹ Thuật Cao Thắng; 2024-8/2027
292	Nguyễn Đoàn Trung Hậu Nguyễn Đoàn Trung Hậu 11/3/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Tấn Hồng-1978 Đoàn Thị Xuân Diễm-1984	ĐH Văn Lang TPHCM; 2024-8/2028
293	Phạm Quốc Minh Phạm Quốc Minh 9/29/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Phạm Bé Em-1974 Thới Thị Nhiệm-1975	ĐH Nông lâm; 2024-2028
294	Nguyễn Đăng Đức Huỳnh Nguyễn Đăng Đức Huỳnh 8/24/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Nguyễn Thanh Tâm-1955 Huỳnh Thị Bông-1965	HS LTH TTGDTD Bình Chánh TPHCM
295	Huỳnh Quốc Trọng Huỳnh Quốc Trọng 5/15/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Văn Quang-1972 Nguyễn Thị Thu-1974	ĐH Nông lâm, TPHCM; 2024-2028
296	Nguyễn Ngọc Truyền Nguyễn Ngọc Truyền 5/15/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CĐ	Nguyễn Ngọc Sanh-1970 Nguyễn Thị Mỹ Linh-1975	CĐ KT Cao Thắng; 2024-2027
297	Lê Võ Trọng Nhân Lê Võ Trọng Nhân	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa,Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc	12;ĐH	Lê Thị Lưu-1972	ĐH -SPKT- Đà Nẵng

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	2/14/2006			Kinh, không			; 2024-2028
298	Nguyễn Bùi Hoàng Ninh Nguyễn Bùi Hoàng Ninh 12/17/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Văn Hà-1973 Phạm Thị Dur-1976	ĐH CNTP. HCM; 2022-2027
299	Phạm Lê Anh Tuấn Phạm Lê Anh Tuấn 8/26/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Phạm Ngọc Út-1979 Lê Thị Ánh Nghĩa-1983	ĐH CN. TPHCM; 2022 - 2026
300	Trần Anh Tài Trần Anh Tài 11/22/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trần Văn Chú Trần Thị Lệ	ĐH - FPT Đà Nẵng 2022-2026
301	Trần Anh Kiệt Trần Anh Kiệt 4/17/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trần Sỹ Hùng Nguyễn Thị Thúy Phương	ĐH - GTVT-TPHCM, 2025-2029
302	Nguyễn Văn Đồng Nguyễn Văn Đồng 2/26/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Văn Hiền Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	ĐH Nông Lâm, TPHCM, 2025-2029
303	Huỳnh Quốc Thái Huỳnh Quốc Thái 12/12/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Thanh Trà-1977 Lê Thị Kim Qui-1982	ĐH Duy Tân, Đàng Nẵng, 2025-2032
304	Phạm Anh Thân Phạm Anh Thân 5/5/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Phạm Thái Bình-1976 Trần Thị Thúy Liễu-1977	ĐH Duy tân; 2022-2026
305	Võ Minh Thuận Võ Minh Thuận 3/17/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Võ Cao Kỳ-1982 Nguyễn Thị Mỹ Lệ-1984	ĐH Mờ TPHCM; 2022-2026
306	Võ Minh Học Võ Minh Học 8/19/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Võ Quang Bảy-1978 Nguyễn Thị Kim Trà-1978	ĐH. Đông Á, Đà Nẵng 2022-2026

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
							; 2022-2026
307	Phạm Thanh Sơn	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phạm Bảy	ĐH. Tôn Đức Thắng ; 2022-2027
	Phạm Thanh Sơn	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phan Thị Duy Huệ-1966	
	5/15/2004			Kinh, không			
308	Huỳnh Văn Luật	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Văn Pháp	ĐH. Luật; 2023-2027
	Huỳnh Văn Luật	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đặng Thị Phương Ánh	
	3/14/2005			Kinh, không			
309	Trần Minh Lập	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Trần Tuấn Lâm-1979	ĐH. Đông Á: 2022-2026
	Trần Minh Lập	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Lệ Hằng-1981	
	2/16/2004			Kinh, không			
310	Lê Gia Huy	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Văn Dũng-1969	ĐH Tài chính Marketing 2022-2026
	Lê Gia Huy	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đặng Thị Minh Nguyệt-1973	
	11/12/2004			Kinh, không			
311	Huỳnh Quốc Tuấn	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Quốc Việt	ĐH Đông Á; 2023-2027
	Huỳnh Quốc Tuấn	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Nghĩa Bình	
	9/20/2005			Kinh, không			
312	Phạm Trọng Khiêm	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phạm Minh Hồng	ĐH Khoa học tự nhiên TPHCM : 2023 -102027
	Phạm Trọng Khiêm	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trịnh Thị Bé	
	4/5/2005			Kinh, không			
313	Huỳnh Anh Tuấn	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Văn Cường	ĐH CN TPHCM 2023-2027
	Huỳnh Anh Tuấn	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tư	
	6/1/2005			Kinh, không			
314	Đặng Trung Mạnh	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Đặng Ngọc Quý	ĐH Nông lâm 2023-2027
	Đặng Trung Mạnh	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Bùi Thị Diễm	
	9/17/2005			Kinh, không			
315	Nguyễn Xuân Hiếu	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Văn Hà	ĐHCN TPHCM 2023-2027
	Nguyễn Xuân Hiếu	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Kim Anh	
	6/24/2005			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
316	Lê Thái Vinh	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Lý Anh Bảo	CD LTT 2023-2026
	Lê Thái Vinh	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Kiều Hoa	
	7/7/2005			Kinh, không			
317	Võ Đức Mạnh	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Võ Quang Đồng-1971	CD - GTVT Trung ương V Đà Nẵng, 2025-2028
	Võ Đức Mạnh	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Duyên-1978	
	9/5/2006			Kinh, không			
318	Nguyễn Đình Chiến	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Văn Thảo-1976	CD Công nghệ thủ đức; 2024-2027
	Nguyễn Đình Chiến	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Ngô Thị Thanh Thủy-1977	
	11/5/2006			Kinh, không			
319	Nguyễn Lâm Khả Duy	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Quốc Tiến-1979	ĐH BK TPHCM; 2024-2028
	Nguyễn Lâm Khả Duy	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đỗ Thị Kim Tuyết-1976	
	1/1/2006			Kinh, không			
320	Nguyễn Minh Sang	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Hữu Sĩ-1975	CD. KTKT- HCM; 2024-2027
	Nguyễn Minh Sang	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhị-1978	
	3/22/2006			Kinh, không			
321	Nguyễn Minh Nhật	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Minh Giới-1983	ĐH Đông Á; 2024-2028
	Nguyễn Minh Nhật	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Lâm-1983	
	5/5/2006			Kinh, không			
322	Nguyễn Việt Bảo	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Tấn Sơn-1976	ĐH MỞ TPHCM; 2024-2028
	Nguyễn Việt Bảo	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Thới Thị Dung-1984	
	5/13/2006			Kinh, không			
323	Nguyễn Trung Nhật Anh	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Trung Phương-1978	ĐH Phạm Văn Đồng 2024-2028
	Nguyễn Trung Nhật Anh	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Hải Hằng-1980	
	12/20/2006			Kinh, không			
324	Trịnh Gia Hưng	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Trịnh Công Sơn-1982	ĐH TĐTT; 2024-2028
	Trịnh Gia Hưng	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Võ Thị Sâm Phương-1987	
	7/26/2006			Kinh, không			
325	Nguyễn Phát Thịnh	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Văn Được-1972	ĐH Tài nguyên và Môi trường;
	Nguyễn Phát Thịnh	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Mỹ Nữ-1979	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
325	6/5/2006			Kinh, không			2024-9/2028
326	Nguyễn Võ Duy Lam	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Thuận Phong-1976	ĐH Kiến Trúc Đà Nẵng 2021-2026
	Nguyễn Võ Duy Lam	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Võ Thị Thanh Thúy-1978	
	2/12/2003			Kinh, không			
327	Ngô Quang Trú	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Ngô Quang Phúc-1983	ĐH Nguyễn Tất Thành, 2025-02/2029
	Ngô Quang Trú	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Chí-1986	
	2/8/2007			Kinh, không			
328	Phạm Văn Trọng	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phạm Ngọc Quang	ĐH - GTVT-TPHCM, 2025-2029
	Phạm Văn Trọng	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Thới Thị Linh	
	3/28/2007			Kinh, không			
329	Huỳnh Tiến Quân	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Tiến Hải	ĐH Công thương, TPHCM, 2025-2029
	Huỳnh Tiến Quân	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trịnh Thị Thu	
	12/4/2007			Kinh, không			
330	Lê Anh Khoa	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ		CĐ Công Thương TPHCM, 2025-2028
	Lê Anh Khoa	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Hà-1983	
	11/29/2007			Kinh, không			
331	Nguyễn Gia Bảo	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Văn Mỹ	Đang học 12C4 Lương Thế Vinh
	Nguyễn Gia Bảo	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xa	
	1/17/2008			Kinh, không			
332	Đinh Tiến Đạt	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Đinh Nho Xin	Đang học 12A8 Trần Quang Diệu
	Đinh Tiến Đạt	Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Võ Thị Ngân Thoa	
	1/22/2008			Kinh, không			
333	Đoàn Trung Hiếu	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Đoàn Tư	ĐH SPKT-TPHCM 2023-9/2027
	Đoàn Trung Hiếu	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lâm Thị Viết Nhã	
	10/19/2005			Kinh, không			
334	Nguyễn Văn Trọng	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Quý	ĐH- SPKT-TPHCM 2023-9/2027
	Nguyễn Văn Trọng	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Lan	
	6/23/2005			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
335	Hồ Tấn Việt	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Hồ Văn Miên	ĐH SPKT-TPHCM 2023-9/2027
	Hồ Tấn Việt	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Mai Thị Hoàng	
	1/20/2005			Kinh, không			
336	Nguyễn Văn Minh	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Mùa	ĐH Gia Định 2023 -2026
	Nguyễn Văn Minh	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thủy Linh	
	3/30/2005			Kinh, không			
337	Hồ Anh Tú	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Hồ Đức Tính-1980	CĐ Công Nghệ thủ đức 2024-2027
	Hồ Anh Tú	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kiều-1987	
	10/30/2006			Kinh, không			
338	Nguyễn Trường Sơn	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Quốc Việt-1982	ĐH GTVT TPHCM 2024-2028
	Nguyễn Trường Sơn	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Đinh Thị Minh-1984	
	1/2/2006			Kinh, không			
339	Đào Minh Quốc Kiệt	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CĐ	Đào Minh Lập-1971	CĐ Công Nghệ thủ đức 2024-2027
	Đào Minh Quốc Kiệt	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Lệ-1976	
	10/8/2006			Kinh, không			
340	Huỳnh Dương Hải Âu	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Sang-1978	ĐH Nguyễn Tất Thành 2024-02/2028
	Huỳnh Dương Hải Âu	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Dương Thị Thanh Hòe-1979	
	12/4/2006			Kinh, không			
341	Nguyễn Đức Hùng	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Tấn Quang	ĐH Sài Gòn 2024-2029
	Nguyễn Đức Hùng	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Nga-1980	
	11/6/2006			Kinh, không			
342	Tạ Quốc Thuận	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Tạ Quốc Thế-1982	ĐH Văn hiến 2024-2028
	Tạ Quốc Thuận	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Quyên-1985	
	5/19/2006			Kinh, không			
343	Nguyễn Đăng Khoa	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Mạnh Kha-1985	ĐH - SPKT-Đà Nẵng, 2025-2029
	Nguyễn Đăng Khoa	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Hồng Huyền-1983	
	1/14/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
344	Nguyễn Thành Nhiên	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Tri-1976	CD Công thương TPHCM, 2025-2028
	Nguyễn Thành Nhiên	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Trung-1979	
	1/19/2007			Kinh, không			
345	Lữ Trần Đăng Khoa	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lữ Hùng-1976	ĐH Công thương, HCM, 2025-2029
	Lữ Trần Đăng Khoa	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Tư-1975	
	12/16/2007			Kinh, không			
346	Đỗ Nhật Giang	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Đỗ Văn Lương-1976	ĐH Công Nghiệp, TPHCM 2021-2026
	Đỗ Nhật Giang	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lệ Thanh-1980	
	9/6/2003			Kinh, không			
347	Võ Trung Dương	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Võ Năm-1974	ĐH Công nghệ TPHCM 2022-2026
	Võ Trung Dương	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Vân-1978	
	1/23/2004			Kinh, không			
348	Huỳnh Duy Khánh	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Văn Tâm-1975	ĐH Công nghệ TPHCM 2022-2026
	Huỳnh Duy Khánh	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thủy-1975	
	9/25/2004			Kinh, không			
349	Nguyễn Quốc Toàn	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Văn Dũng	CD GTVT 2023 - 2026
	Nguyễn Quốc Toàn	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thân	
	4/26/2005			Kinh, không			
350	Nguyễn Tiến Đức	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Văn Minh	ĐH SPKT - TPHCM 2023-9/2027
	Nguyễn Tiến Đức	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hòa	
	9/28/2005			Kinh, không			
351	Nguyễn Thành Pha	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Đền-1972	ĐH CN TPHCM 2024-2029
	Nguyễn Thành Pha	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Thịnh-1983	
	3/10/2006			Kinh, không			
352	Nguyễn Thành Quang	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Tây-1979	CD Kinh tế đối ngoại 2024-2027
	Nguyễn Thành Quang	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bé-1979	
	5/23/2006			Kinh, không			
	Phạm Trung Tín	Nông	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phạm Văn An-1978	ĐH.SPKT-

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
353	Phạm Trung Tín 10/3/2006	Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Thị Lệ Uyên-1982	TPHCM 2024-9/2028
354	Phạm Đức Thiện Phạm Đức Thiện 6/28/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Phạm Tuấn Anh-1974 Lê Thị Bé Chi-1979	ĐH TN và MT. TPHCM 2024-9/2028
355	Nguyễn Phạm Thanh Huy Nguyễn Phạm Thanh Huy 11/11/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Thanh Phong Phạm Thị Mỹ Trang	ĐH Quốc Tế 2023-2027
356	Nguyễn Thành Tâm Nguyễn Thành Tâm 2/2/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CĐ	Nguyễn Tư-1975 Trần Thị Thu Thích-1982	CĐ -GTVT-TW III, 2025-2028
357	Phạm Tấn Thông Phạm Tấn Thông 7/14/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Phạm Đình Thanh-1976 Trần Thị Diên-1970	Đang học 12A3 Trần Quang Diệu
358	Nguyễn Tấn Thành Nguyễn Tấn Thành 11/18/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Nguyễn Tấn Á-1972 Lữ Thị Quý Thùy-1980	Đang học 12A31 TTGDNN-GDTX Quận 12
359	Phạm Ngọc Phong Phạm Ngọc Phong 10/28/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CĐ	Phạm Ngọc Thạch © Đỗ Thị Minh Phụng-1984	CĐ Kỹ thuật Cao Thắng, 2025- 8/2028
360	Đoàn Quốc Nhật Hào Đoàn Quốc Nhật Hào 12/22/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CĐ	Đoàn Quốc Trung © Nguyễn Thị Hồng Vân-1982	CĐ Công thương, thái nguyên, 2025- 2028
361	Trần Quốc Thành Trần Quốc Thành 3/12/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vinh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trần Văn Phước-1971 Trần Thị Thu Thủy-1978	ĐH Duy Tân, Đà Nẵng, 2025-2029
362	Lê Trung Kiên Lê Trung Kiên 3/17/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Lê Thanh Cường-1972 Lương Thị Ánh Tuyết-1976	ĐH CNTPHCM 2021-2026

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
363	Huỳnh Quốc Huy	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Tấn Hạnh-1975	ĐH Bách Khoa TPHCM 2022- 2026
	Huỳnh Quốc Huy	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Thủy-1979	
	2/12/2004			Kinh, không			
364	Nguyễn Khánh Toàn	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Ngọc Thới-1963	ĐH Tài chính kế toán; Quảng Ngãi 2022-9/2026
	Nguyễn Khánh Toàn	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Lệ Huyền-1970	
	11/11/2004			Kinh, không			
365	Mai Thanh Châu	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Mai Minh	ĐH Công Thương 2023 -2027
	Mai Thanh Châu	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Tô Thị Thân	
	12/15/2005			Kinh, không			
366	Nguyễn Công Minh	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Thanh	CD Công Nghệ Thủ Đức 2023 - 4/2026
	Nguyễn Công Minh	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Thanh Thủy	
	2/23/2005			Kinh, không			
367	Ngô Tuấn Hải	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Ngô Ngọc Sử-1979	ĐH Văng Lang 2023-2027
	Ngô Tuấn Hải	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Ng. Thị Bích Phượng-1980	
	1/18/2005			Kinh, không			
368	Lê Quốc Trung	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Đước	ĐH- SPKT - TPHCM 2023-9/2027
	Lê Quốc Trung	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Túy	
	6/8/2005			Kinh, không			
369	Phạm Thiên Triều	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Phạm Minh Hồng	ĐHGTVT 2023- 2027
	Phạm Thiên Triều	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Bảy	
	5/17/2005			Kinh, không			
370	Nguyễn Hữu Hiệp	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Nguyễn Hữu Đạt	CD Công nghệ thu đức 2023-4/2026
	Nguyễn Hữu Hiệp	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Kim Dề	
	7/23/2005			Kinh, không			
371	Lê Trần Anh Quân	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Ngọc Thanh	ĐH Công Nghiệp, TPHCM 2023- 2028
	Lê Trần Anh Quân	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Phúc	
	9/20/2005			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
372	Huỳnh Nhật Tuấn	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Trúc Phương	ĐH Văng Lang 2023-8/2027
	Huỳnh Nhật Tuấn	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kiều-1987	
	8/2/2005			Kinh, không			
373	Thới Minh Toàn	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Thới Tấn Ngàn-1980	CD CNTĐ 2024-2027
	Thới Minh Toàn	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phạm Thị Hồng Nương-1981	
	2/25/2005			Kinh, không			
374	Huỳnh Lê Hải	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Ngọc Hưng-1979	ĐH- GTVT - TPHCM 2024-2028
	Huỳnh Lê Hải	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lê Thị Bích Chi-1983	
	5/22/2006			Kinh, không			
375	Lê Trường Giang	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Lê Thanh Cường-1972	ĐH SPKT TPHCM 2024-2028
	Lê Trường Giang	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Lương Thị Ánh Tuyết-1976	
	4/3/2006			Kinh, không			
376	Huỳnh Quang Dương	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Ngọc Tây-1976	ĐH Phạm Văn Đông 2024-2028
	Huỳnh Quang Dương	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phan Thị Ngọc Hiếu-1984	
	6/6/2006			Kinh, không			
377	Nguyễn Minh Khoa	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Văn Minh-1978	ĐH SPKT - TPHCM 2024-9/2028
	Nguyễn Minh Khoa	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngự-1984	
	4/16/2006			Kinh, không			
378	Huỳnh Tú	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Huỳnh Tâm	ĐH Tôn Đức Thắng 2024-2029
	Huỳnh Tú	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Phan Thị Kính	
	11/17/2006			Kinh, không			
379	Huỳnh Trần Chí Dũng	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;CD	Huỳnh Văn Huế-1981	CD Công Nghệ thủ đức 2024-4/2027
	Huỳnh Trần Chí Dũng	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Thu Thủy-1981	
	6/30/2006			Kinh, không			
380	Nguyễn Anh Quốc	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12;ĐH	Nguyễn Ngọc Thới-1963	ĐH Tài chính kế toán; Quảng Ngãi 2024-9/2028
	Nguyễn Anh Quốc	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc		Trần Thị Lệ Huyền-1970	
	3/22/2006			Kinh, không			
	Nguyễn Trọng Hữu	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Phúc	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
381	Nguyễn Trọng Hữu 6/17/2005	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Thị Tươi	L11 TTGDTX, quận Gò Vấp
382	Trần Quang Long Trần Quang Long 2/7/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trần Văn Giang-1975 Nguyễn Thị Bích Lệ-1978	ĐH Phạm Văn Đồng 2025-2029
383	Nguyễn Mai Hồng Thái Nguyễn Mai Hồng Thái 1/25/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Nguyễn Minh Tâm-1967 Mai Thị Khanh-1973	ĐH Bách khoa, Đà Nẵng, 2025-2030
384	Trần Quốc An Trần Quốc An 3/27/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Trần Quốc Ánh Phạm Thị Thanh Huyền	ĐH Tài Nguyên-Môi Trường, TPHCM, 2025-2/2030
385	Ngô Anh Kiệt Ngô Anh Kiệt 10/22/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Ngô Văn Phổ-1973 Bùi Thị Thu Thủy-1979	CD Phương Đông-ĐN, 2025-2028
386	Mai Hữu Luận Mai Hữu Luận 2/2/2008	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12	Mai Văn Lý Ngô Thị Tuyết Sương	Đang học 12A8, Trần Quang Diệu
387	Nguyễn Trung Kiên Nguyễn Trung Kiên 9/17/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;CD	Nguyễn Trọng Kiếm © Lê Thị Kim Cúc-1979	CD Công thương Thái Nguyên, 2025-2028
388	Ngô Phước Thịnh Ngô Phước Thịnh 2/26/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Ngô Văn Hùng-1966 Nguyễn Thị Hà-1970	ĐH Thủ dầu một, HCM, 2025-8/2029
389	Huỳnh Minh Điệp Huỳnh Minh Điệp 6/27/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	12;ĐH	Huỳnh Thị Minh Hiệp-1972	ĐH Sư phạm Đà Nẵng, 2025-2029
390	Vô Văn Lâm Vô Văn Lâm 10/22/2004	Nông Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	12	Vô Trung Lịch (1969) Nguyễn Thị KimThu (1980)	cha bị mù năm một chỗ, mẹ ốm yếu, gia đình

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
391	Đỗ Trọng Nhất	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Không			thuộc hộ nghèo
	Đỗ Trọng Nhất	Nguyễn Nghiêm				Đỗ Thị Hồng Vân, 1971	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	19/11/2007			Kinh Không			
392	Nguyễn Quốc Anh	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Nguyễn Văn Hai, 1977	Đau nằm một chỗ
	Nguyễn Quốc Anh	Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 1975	
	16/02/2006			Kinh Không			
393	Trịnh Hoàng Phước	Nông	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trịnh Ngọc Vui, 1973	Có vợ, có con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi
	Trịnh Hoàng Phước	Nguyễn Nghiêm	Phước Nhơn, Nguyễn Nghiêm	nông		Nguyễn Thị Mỹ Phượng, 1977	
	20/ 9/2003			Kinh Không			
394	Dương Hiền Toàn	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm			Dương Hiền Ngưu Anh	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	Dương Hiền Toàn	Nguyễn Nghiêm				Đỗ Thị Kim	
	28/02/2007			Kinh Không			
395	Nguyễn Minh Đồng	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm			Nguyễn Thới 1984	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	Nguyễn Minh Đồng	Nguyễn Nghiêm				Ng. Thị Thu Sương 1985	
	25.10.2003			Kinh Không			
396	Nguyễn Văn Vinh	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm			Nguyễn Văn Minh	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	Nguyễn Văn Vinh	Nguyễn Nghiêm				Trần Thị Mùi	
	01.10.2004			Kinh Không			
397	Lê Văn Phát	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm			Lê Dũng (chết)	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	Lê Văn Phát	Nguyễn Nghiêm				Nguyễn Thị Tuyết Mai	
	21.10.2002			Kinh Không			
398	Phan Lê Quốc Trung	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm		12	Phan Văn Lành 1974	nhà trọ phạm văn quyền, tổ 1, KP Dư khánh, P Thanh phước, tân uyên, Bình dương. (Công dân không ở tại nơi đăng ký 354/29 phạm văn trị, TPHCM
	Phan Lê Quốc Trung	Nguyễn Nghiêm				Lê Thị Đông 1978	
	28.10.2003			Kinh Không			
399	Huỳnh Tuấn Đạt	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm		12	Huỳnh Đức Dũng 1970 ©	(Công dân không ở tại nơi đăng ký theo dữ liệu dân 175 Phạm văn Chiêu, P 14, Q Gò
	Huỳnh Tuấn Đạt	Nguyễn Nghiêm				Ng. Thị Bích Thuận 1972	
	05.12.2001			Kinh Không			
400	Trần Ngọc Thái	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm			Trần Ngọc Thành 1973	Chiêu, P 14, Q Gò
	Trần Ngọc Thái	Nguyễn Nghiêm				Huỳnh Thị Nhung 1972	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
400	12.12.2003			Kinh			vap (Công dân không ở tại nơi đăng ký theo dõi
401	Ngô Văn Nghĩa Ngô Văn Nghĩa 20.12.2004	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Kinh		Ngô Văn Nam Nguyễn Thị Tín	Nhà trọ Minh Tân 46, tổ 8, KP3, P Mỹ phước, bển cát,bình dương (Công dân không 41/151, Trưởng
402	Lê Thái Thuận Lê Thái Thuận 28.08.2001	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Kinh	12	Lê Thời Thái Kim Nhon	đình Hội, P16, Q8, TPHCM (Công dân không ở tại nơi đăng ký theo dõi liên dân cư đã
403	Huỳnh Văn Vũ Huỳnh Văn Vũ 04.07.2001	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Kinh	12	Huỳnh Huy Nguyễn Thị Diệp	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
404	Huỳnh Ngọc Long Nhật Huỳnh Ngọc Long Nhật 10.06.2003	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Kinh	12	Huỳnh Cư 1971 Nguyễn Thị Hồng Yên 1981	Xã Nhon ái, ấp nhon thuận 1, TP Cần thơ (Công dân không ở tại nơi đăng ký theo
405	Lê Xuân Hường Lê Xuân Hường 01.06.2001	Nông Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Kinh	12	Nguyễn Thị Thuận 1975	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
406	Phùng Tấn Phú Phùng Tấn Phú 10.7.2006	Nông Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Kinh		Phùng Thị Quang Xuyên 1976	85D, Phu định, KP8, P Phú định, TPHCM (Công dân không ở tại nơi đăng ký theo dõi liên dân cư đã
407	Đào Anh Minh Đào Anh Minh 21.9.2004	Nông Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Kinh	12	Đào Kim Tịnh 1973 Trần Thị Tuyết Mai 1978	P An Phú đông, Q12, TPHCM (Công dân không ở tại nơi đăng ký theo dõi liên dân
408	Vô Văn Phát Vô Văn Phát 25.11.2003	Nông Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Kinh		Vô Văn Phước Huỳnh Thị Ut	31/31, Huỳnh Thiên Lộc, P Hòa Thạnh, Q. Tân

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
				Không			Phú, TPHCM (Công dân không ở tại nơi đăng ký)
409	Huỳnh Tấn Phước	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm		12	Huỳnh Tấn Phương 1974	72/416 Làng Tăng
	Huỳnh Tấn Phước	Nguyễn Nghiêm		Kinh		Bùi Thị Hồng Vân 1978	Phú, tổ 11, KP4,
	23.11.2001			Không			F. Tăng Nhơn PhúA, TPHCM (Công dân không)
410	Vô Minh Khoa	Nông	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm		12	Vô Quang Bảy	Xuất khẩu lao động, Hàn Quốc
	Vô Minh Khoa	Nguyễn Nghiêm		Kinh		Nguyễn Thị Kim Trà	
	16.10.2002			Không			
411	Nguyễn Thanh Tuấn	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm		12	Nguyễn Mau 1969	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	Nguyễn Thanh Tuấn	Nguyễn Nghiêm		Kinh		Nguyễn Thị Huệ 1968	
	15.03.2001			Không			
412	Trần Gia Bảo	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm			Trần Minh Lương	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	Trần Gia Bảo	Nguyễn Nghiêm		Kinh		Trần Thị Thùy Dương	
	18.11.2007			Không			
413	Trần Phạm Thành Thắng	Nông	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm		8		Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	Trần Phạm Thành Thắng	Nguyễn Nghiêm		Kinh		Trần Thị Mỹ Lệ	
	12.02.2002			Không			
414	Phạm Lê Duy Năng	Nông	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm			Phạm Xuân Thùy	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	Phạm Lê Duy Năng	Nguyễn Nghiêm		Kinh		Lê Thị Yên	
	1/30/2004			Không			
415	Phan Văn Vũ	Nông	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm			Phan Văn Cho	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	Phan Văn Vũ	Nguyễn Nghiêm		Kinh		Mai Thị Thủy Kiều	
	31.5.2004			Không			
416	Vô Trọng Tiến	Nông	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm			Vô Trọng Sơn	Nhà trọ B14/2, Ấp 18, xã Vĩnh Lộc. TPHCM (Công dân không ở tại nơi đăng ký theo
	Vô Trọng Tiến	Nguyễn Nghiêm		Kinh		Nguyễn Thị Thủy	
	04.10.2001			Không			
417	Ngô Ngọc Huy	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm			Ngô Ngọc Châu	Không có địa chỉ ĐKTT, trên giữ liệu dân cư
	Ngô Ngọc Huy	Nguyễn Nghiêm		Kinh		Nguyễn Thị xí	
	16.6.2004			Không			
	Trần Quang Định	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm			Trần Văn Tuấn	Tổ 7, Ấp 1, xã

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
418	Trần Quang Định 10.07.2002	Nguyễn Nghiêm		Kinh		Nguyễn Thị Nhu	Bình Mỹ, TPHCM (Công dân không ở tại nơi đăng ký theo dữ liệu dân
				Không			Khuyết tật mức độ
419	Đinh Văn Cường Đinh Văn Cường 2/13/2006 51206008912	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Đinh Thị Sáu-1969	Khuyết tật mức độ nặng (Theo QĐ số: 2824/QĐ-UBND của UBND
420	Mai Văn Ngọc Mai Văn Ngọc 11/18/2002 51202008900	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	7	Mai Văn Như-1975 Nguyễn Thị Hòa-1973	Cụt tay phải (tái nạn lao động) Theo QĐ số 818/QĐ-UBND
421	Nguyễn Hoàng Lương Nguyễn Hoàng Lương 5/10/2001 051201002765	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Tiếp-1972 © Nguyễn Thị Thanh Trung	Thiếu năng trí tuệ Theo QĐ số 10190/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
422	Huỳnh Ngọc Nguyễn Huỳnh Ngọc Nguyễn 11/13/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Huỳnh Ba Nguyễn Thị Sáu	canh, đặc biệt sinh Theo QĐ số 10326/QĐ-UBND
423	Ngô Thành Phước Ngô Thành Phước 9/1/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Ngô Thị Mỹ Hạnh	Thiếu năng trí tuệ Theo QĐ số 10338/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
424	Lữ Gia Bảo Lữ Gia Bảo 2/19/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Lữ Văn Vinh Nguyễn Thị Khỏe	Khuyết tật thiếu năng trí tuệ. Số 917/QĐ-UBND
425	Phạm Minh Thắng Phạm Minh Thắng 6/24/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Thị Sê-1973	khuyết tật, liệt 2 chân Theo QĐ số 10351/QĐ-UBND
426	Nguyễn Ngọc Hưng Nguyễn Ngọc Hưng 11/23/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	7	Nguyễn Thanh Trần Thị Kim Nhân	khuyết tật 1 mắt
427	Võ Quang Trung Võ Quang Trung 2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	7	Võ Thịnh Lê Thị Năm	Tật bẩm sinh, 2 chân dị tật
428	Đặng Quang Phi Đặng Quang Phi 3/13/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Đặng Cư-1974 Ngô Thị Kim Oanh-1979	canh, đặc biệt sinh Theo QĐ số 10361/QĐ-UBND
429	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn Nguyễn Ngọc Anh Tuấn 2/13/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Quốc Việt-1967 Phạm Thị Chi-1970	Khuyết tật bẩm sinh bàn tay có 2 ngón tay
	Nguyễn Thành Trung	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	7	Nguyễn Chung-1975	Thiếu năng trí tuệ

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
430	Nguyễn Thành Trung 25/6/2003	Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Lê Thị Hồng Xuân-1975	Theo QĐ số 10207/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
431	Nguyễn Văn Tiên Nguyễn Văn Tiên 7/11/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	8	Nguyễn Hữu Lý Nguyễn Thị Nghi	thận hư
432	Nguyễn Tiên Vinh Nguyễn Tiên Vinh 6/6/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	10	Nguyễn Mười Nguyễn Thị Liên	Tai nạn lao động chấn thương sọ não
433	Lê Nguyễn Thành Khải Lê Nguyễn Thành Khải 4/9/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Lê Văn Trọng Nguyễn Thị Bông	1 tật bẩm sinh, 2 mắt mù Theo QĐ số 10363/QĐ-UBND
434	Nguyễn Phúc Hậu Nguyễn Phúc Hậu 2/23/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Nguyễn Thị Ngọc Sáng	Ở tù, trộm cắp tài sản 9/2024
435	Phạm Thành Bảo Phạm Thành Bảo 11/28/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Phạm Hân Lê Thị Hiền	Cướp giật tài sản, đang thụ án ở long an
436	Lê Nhật Huân Lê Nhật Huân 5/19/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	10	Lê Văn Hải-1983 Huỳnh Thị Thu Thảo-1985	CA tạm giam, đánh nhau gây thương tích
437	Nguyễn Văn Tài Nguyễn Văn Tài 5/10/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	9	Nguyễn Văn Cảnh-1970 Ngô Thị Nhi Thủy-1975	(Buôn bán ma túy, đánh bạc) đang thụ án ở Gia Lai
438	Trần Quý Trọng Trần Quý Trọng 6/10/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điện, Nguyễn Nghiêm An Tây Điện, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Trần Phi Nhứt-1980 Đinh Thị Nghĩa-1980	Văn hóa thấp
439	Huỳnh Hữu Phát Huỳnh Hữu Phát 10/10/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điện, Nguyễn Nghiêm An Tây Điện, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Huỳnh Hữu Tuấn-1976 Phan Thị Kim Em-1984	Văn hóa thấp
440	Đỗ Thành Vân Đỗ Thành Vân 11/30/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điện, Nguyễn Nghiêm An Tây Điện, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Đỗ Thành Danh-1952 Ngô Thị Tuyết Sương-1946	Văn hóa thấp
441	Mai Đăng Khoa Mai Đăng Khoa 8/27/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	An Tây Điện, Nguyễn Nghiêm An Tây Điện, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Mai Thị Thà-1980	Văn hóa thấp
442	Huỳnh Quang Nam Huỳnh Quang Nam 9/25/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Huỳnh Quang Vinh-1980 Nguyễn Thị Thu Nga-1979	Văn hóa thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
443	Nguyễn Thành Viên Nguyễn Thành Viên 2/7/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Nguyễn Văn Mười-1970 Võ Thị Hương-1973	Văn hóa thấp
444	Cao Văn Điềm Cao Văn Điềm 8/19/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Cao Hùng Cường-1980 Lê Thị Hồng Quý-1980	Văn hóa thấp
445	Huỳnh Trọng Huỳnh Trọng 2/21/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Huỳnh Xuân-1973 Phan Thị Nam-1979	Văn hóa thấp
446	Huỳnh Văn Tuấn Huỳnh Văn Tuấn 12/9/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Huỳnh Văn Tinh-1982 Võ Thị Thủy Trang-1984	Văn hóa thấp
447	Nguyễn Đức Thiên Nguyễn Đức Thiên 6/27/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Nguyễn Thanh Lam-1976 Huỳnh Thị Loan-1978	Văn hóa thấp
448	Nguyễn Trọng Việt Nguyễn Trọng Việt 10/11/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Nguyễn Thị Hòa-1975	Văn hóa thấp
449	Võ Quang Vinh Võ Quang Vinh 7/20/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Võ Thị Nga-1981	Văn hóa thấp
450	Huỳnh Thanh Nghĩa Huỳnh Thanh Nghĩa 10/27/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Huỳnh Tân Linh-1979 Nguyễn Thị Thu Sương-1981	Văn hóa thấp
451	Nguyễn Hữu Nghĩa Nguyễn Hữu Nghĩa 4/14/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Nguyễn Mến-1973 Ngô Thị Phở-1976	Văn hóa thấp
452	Lê Văn Phong Lê Văn Phong 11/14/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Lê Văn Đền Phạm Thị Chợ	Văn hóa thấp
453	Nguyễn Thái Quảng Nguyễn Thái Quảng 11/16/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Nguyễn Thái Châu-1978 Nguyễn Thị Thanh Nga-1982	Văn hóa thấp
454	Phùng Đình Đạt Phùng Đình Đạt 1/16/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Phùng Đình Cường-1975 Lê Thị Hương-1982	Văn hóa thấp
	Huỳnh Văn Trường	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	4	Nguyễn Phi Tiếp	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
455	Huỳnh Văn Trường 10/4/2001	Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Huỳnh Thị Miên	Văn hóa thấp
456	Nguyễn Ngọc Trà Nguyễn Ngọc Trà 12/26/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Nguyễn Ngọc Trắc Phạm Thị Xuân Lộc	Văn hóa thấp
457	Trần Đức Cường Trần Đức Cường 4/14/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Trần Ngọc Tài Nguyễn Thị Thanh Vân	Văn hóa thấp
458	Huỳnh Tân Phong Huỳnh Tân Phong 6/27/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Huỳnh Lịch Đặng Thị Kiều Lê	Văn hóa thấp
459	Nguyễn Văn Tài Nguyễn Văn Tài 1/11/2008	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Minh Bé Nguyễn Thị Nghĩa	Khờ (không học)
460	Nguyễn Đoàn Hồng Sơn Nguyễn Đoàn Hồng Sơn 8/8/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Nguyễn Ngọc Mẫn Đoàn Thị Thu Thủy	Văn hóa thấp
461	Hồ Hồng Vũ Hồ Hồng Vũ 3/14/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	3	Hồ Văn Em-1975 Đoàn Thị Thu Thanh	Văn hóa thấp
462	Nguyễn Quang Huy Nguyễn Quang Huy 9/20/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	4	Nguyễn Văn Sinh Đặng Thị Xanh	Văn hóa thấp
463	Nguyễn Hoài Tú Nguyễn Hoài Tú 4/9/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Nguyễn Bảy Huỳnh Thị Tuyết	Văn hóa thấp
464	Đặng Ngọc Công Đặng Ngọc Công 5/7/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	HKI. L7	Đặng Văn Lực-1956	Văn hóa thấp
465	Võ Tân Minh Võ Tân Minh 5/19/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Võ Tân Đạt Trần Thị Kiều Oanh	Văn hóa thấp
466	Đặng Đức Nghĩa Đặng Đức Nghĩa 3/13/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Đặng Cư-1974 Ngô Thị Kim Oanh-1979	Văn hóa thấp
467	Lê Văn Thư Lê Văn Thư 5/2/2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm Vạn Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5		Văn hóa thấp

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
468	Nguyễn Tân Duy Nguyễn Tân Duy 2/20/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Nguyễn Tân Huy Cao Thị Tuy	Văn hóa thấp
469	Nguyễn Văn Điệp Nguyễn Văn Điệp 6/11/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Nguyễn Tân Dũng Võ Thị Bích Liễu	Văn hóa thấp
470	Võ Đình Khoa Võ Đình Khoa 2003	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Võ Quốc Toàn Huỳnh Thị Hương	Văn hóa thấp
471	Trần Quang Truyền Trần Quang Truyền 11/9/2004	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Trần Tôn Phạm Thị Sen	Văn hóa thấp
472	Phạm Tuấn Vũ Phạm Tuấn Vũ 8/6/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Phạm Tân Đức-1984 Đỗ Thị Nữ-1986	Văn hóa thấp
473	Nguyễn Quốc Toàn Nguyễn Quốc Toàn 9/11/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	4	Nguyễn Văn Sang Đỗ Thị Xuân Thủy	Văn hóa thấp
474	Trần Quốc Cường Trần Quốc Cường 3/27/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Trần Thanh Hùng Cao Thị Hiền	Văn hóa thấp
475	Ta Thái Đình Ta Thái Đình 3/7/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Ta Minh Quý-1981 Nguyễn Thị Diệu Hằng-1985	Văn hóa thấp
476	Bùi Quốc Bảo Bùi Quốc Bảo 3/10/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Bùi Văn Anh Nguyễn Thị Sương	Văn hóa thấp
477	Huỳnh Tân Hưng Huỳnh Tân Hưng 9/5/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Nguyễn Ngọc Bôn Bùi Thị Phúc	Văn hóa thấp
478	Võ Công Hưng Võ Công Hưng 28/9/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	4	Võ Công Hiêu Trần Thị Tuyết Trinh	Văn hóa thấp
479	Nguyễn Quốc Vương Nguyễn Quốc Vương 3/1/2005	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Nguyễn Tư-1968 Trần Thị Nhân-1971	Văn hóa thấp
	Nguyễn Minh Luân	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	5	Nguyễn Minh Hải-1977	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
480	Nguyễn Minh Luân 1/24/2003	Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Phụ thuộc Kinh, không		Nguyễn Thị Thu Thảo-1977	Văn hóa thấp
481	Trần Tân Lộc Trần Tân Lộc 1/27/2007	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	5	Trần Văn Đại-1969 Đặng Thị Bé-1974	Văn hóa thấp
482	Nguyễn Thành Toàn Nguyễn Thành Toàn 6/27/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Nguyễn Văn Lợi Nguyễn Thị Loan	Văn hóa thấp
483	Bùi Quang Bảo Bùi Quang Bảo 10/11/2006	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	4	Bùi Quang Sâm Lê Thị Mỹ Vương	Văn hóa thấp
484	Lê Văn Tuấn Kiệt Lê Văn Tuấn Kiệt 9/12/2002	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Lê Văn Văn Lê Thị Tuyết Nhung	Văn hóa thấp
485	Trần Quốc Minh Trần Quốc Minh 6/10/2001	Nông Xã Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Phụ thuộc Kinh, không	6	Trần Thanh Giang Ngô Thị Trinh	Văn hóa thấp